SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG SÔNG CÔNG;
Thời gian ký: 2026-10-07T16:06:03+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG SÔNG CÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1027/QĐ-UBND	*Sông Công, ngày 07 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường Sông Công 9 tháng đầu năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG SÔNG CÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của HĐND phường Sông Công về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 phường Sông Công;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế phường Sông Công,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường Sông Công 9 tháng đầu năm 2026 (*Theo Thuyết minh và các biểu kèm theo Quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các trường, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tài chính Thái Nguyên;
- TT Đảng ủy - Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VP, KT.

(Dungdtt/T10)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoà

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi Ngân sách Nhà nước phường Sông Công 9 tháng năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1027/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 của UBND phường Sông Công)

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND phường về nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2026

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028.

Ngay sau khi có Nghị quyết HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh, UBND phường đã ban hành Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 về việc giao giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 phường Sông Công.

2. Nguyên tắc xây dựng dự toán

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2026 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan; các quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ĐTPT, chi thường xuyên ngân sách nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch, tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung chi đầu tư phát triển; đảm bảo các chế độ, chính sách an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội.

3. Đánh giá kết quả thực hiện thu chi NSNN 9 tháng đầu năm 2026

3.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước

Ngay từ đầu năm, UBND phường đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn; chủ động rà soát các nguồn thu, xây dựng kế hoạch thu chi tiết theo từng sắc thuế. Các khoản thu cơ bản được tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định, bám sát dự toán được giao.

* Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 của phường là: 327,32 tỷ đồng, thu NSNN trên địa bàn 9 tháng đầu năm 2026 đạt: 263,31 tỷ đồng. Trong đó:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước đạt: 2,16 tỷ đồng.

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN đạt: 14,28 tỷ đồng.

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt: 53,56 tỷ đồng.

+ Thuế thu nhập cá nhân đạt: 15,01 tỷ đồng.

+ Thu phí, lệ phí đạt: 9,7 tỷ đồng *(trong đó: Lệ phí trước bạ đạt: 9,4 tỷ đồng.)*

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt: 0,98 tỷ đồng.

+ Tiền cho thuê đất, mặt nước đạt: 20,4 tỷ đồng.

+ Thu tiền sử dụng đất đạt: 140,86 tỷ đồng.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển đạt: 0,25 tỷ đồng.

+ Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác đạt: 0,85 tỷ đồng.

+ Thu khác ngân sách đạt: 5,27 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu số 55 – TT 26 kèm theo)

3.2. Chi ngân sách nhà nước

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của phường: 227,62 tỷ đồng. Kết quả thực hiện chi NSNN 9 tháng đầu năm 2026 đạt: 443,12 tỷ đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển đạt: 225,96 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên đạt: 101,08 tỷ đồng.

- Chi các nhiệm vụ khác đạt: 0,04 tỷ đồng.

- Chi chuyển giao ngân sách đạt: 116,04 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu số 54,56.1 – TT 26 kèm theo)

Nhìn chung chi ngân sách phường 9 tháng đầu năm 2026 cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn, thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, các chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy định. Kết quả các đơn vị trên địa bàn phường đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, quản lý, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, cắt giảm nhưng nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

Đối với chi đầu tư phát triển (chi đầu tư xây dựng cơ bản): thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Trong 9 tháng đầu năm 2026 năm 2026, chi đầu tư phát triển trên địa bàn phường cơ bản được triển khai theo kế hoạch vốn đã được giao, tập trung vào các công trình chuyển tiếp và một số dự án khởi công mới phục vụ phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Công tác quản lý chi đầu tư được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, đúng mục đích, góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

Đối với chi thường xuyên: chi thường xuyên được điều hành thực hiện theo dự toán được giao, cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn, thực hiện đầy đủ các chính sách về an sinh xã hội, các chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy định hiện hành. Việc điều hành chi ngân sách được thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm như chi lương, phụ cấp, chính sách đối tượng, chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp và các nhiệm vụ cấp thiết khác.

UBND PHƯỜNG SÔNG CÔNG

Biểu số: 01

(Mẫu biểu số 54 - Thông tư 26/2026/TT-BTC)

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSĐP 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1027/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 của UBND phường Sông Công)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước Quý so (%)	
			Phát sinh	Lũy kế hết 30/9/2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**327,32**	**263,31**	**263,31**	**80,4**	
I	Thu nội địa	327,32	263,31	263,31	80,4	
II	Thu từ dầu thô	0	0	0		
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	0	0	0		
IV	Thu viện trợ	0	0	0		
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**227,62**	**456,87**	**456,87**	**200,7**	
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**99,38**	**74,36**	**74,36**	**74,8**	
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	2,60	2,15	2,15	82,8	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSĐP hưởng 30%)	0	0	0,00		
3	Các khoản thu phân chia NSĐP theo tỷ lệ %	96,78	72,21	72,21	75	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**128,24**	**111,03**	**111,03**	**86,6**	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	60,81	45,61	45,61	75,0	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	67,42	65,42	65,42	97,0	
III	**Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên**		**0,00**	**0,00**		
IV	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**			**0**		
V	**Thu kết dư**		**104,13**	**104**		
VI	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**167,34**	**167,34**		
C	**TỔNG CHI NSĐP**	**227,62**	**372,05**	**372,05**	**163,5**	
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**227,62**	**367,04**	**367,04**	**161,3**	
1	Chi đầu tư phát triển	72,79	225,96	225,96	310,4	
2	Chi thường xuyên	143,43	101,08	101,08	70,5	
3	Chi cho vay			0		
4	Chi viện trợ			0		
5	Chi trả nợ lãi			0		
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			0		
7	Dự phòng NSNN	3,96		0	0	
8	Các nhiệm vụ chi khác	7,43	40,00	40	538	
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**	**0,00**	**0,00**	**0,00**		
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**			**0**		
IV	**Chi chuyển giao**		**5,01**	**5,01**		

UBND PHƯỜNG SÔNG CÔNG

Biểu số: 02

(Mẫu biểu số 55 - Thông tư 26/2026/TT-BTC)

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1027/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 của UBND phường Sông Công)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước Quý so (%)	
			Phát sinh	Lũy kế hết 30/9/2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**327,32**	**263,31**	**263,31**	**80,4**	
I	**Thu nội địa**	**327,32**	**263,31**	**263,31**	**80,4**	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	0,90	2,16	2,16	239,5	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	3,80	14,28	14,28	375,7	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	48,00	53,56	53,56	111,6	
4	Thuế thu nhập cá nhân	6,30	15,01	15,01	238,2	
5	Thuế bảo vệ môi trường			0,00		
6	Các loại phí, lệ phí	12,42	9,70	9,70	78,1	
	Trđó: Lệ phí trước bạ	*11,50*	*9,40*	*9,40*	*81,7*	
7	Các khoản thu về nhà, đất	248,20	162,24	162,24	65,4	
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*			0,00		
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	1,60	0,98	0,98	61,1	
-	*Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	5,00	20,40	20,40	407,9	
-	*Thu tiền sử dụng đất*	241,60	140,86	140,86	58,3	
-	*Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN*			0		
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển			0		
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công			0		
10	Thu từ hoạt động xổ số			0		
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển		0,25	0,25		
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	0	0	0		
-	*Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế*			0		
-	*Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước*			0		
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	1,00	0,85	0,85	84,7	
14	Thu khác ngân sách	6,70	5,27	5,27	78,7	
II	**Thu từ dầu thô**	**0**	**0**	**0**		
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**	**0**	**0**	**0**		
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	0	0	0		
2	Thuế xuất khẩu	0	0	0		
3	Thuế nhập khẩu	0	0	0		
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu	0	0	0		

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước Quý so (%)	
			Phát sinh	Lũy kế hết 30/9/2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	0	0	0		
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu	0	0	0		
7	Thuế khác	0	0	0		
IV	**Thu viện trợ**	0	0	0		
B	**Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác**	**0**	**-23**	**-23**		
1	Thuế GTGT	0	-23	-23		
2	Thuế TTĐB	0	0	0		
3	Hoàn các khoản thu khác	0	0	0		
C	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**99,4**	**187,6**	**187,6**	**188,8**	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP	96,8	148	148,3	153	
2	Thuế GTGT (phần NSĐP hưởng 30%)	0	0	0		
3	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	2,6	39,3	39,3	1.512,6	

UBND PHƯỜNG SÔNG CÔNG **Biểu số: 03**

(Mẫu biểu số 56.1 - Thông tư 26/2026/TT-BTC)

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1027/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 của UBND phường Sông Công)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước Quý so (%)	
			Phát sinh	Lũy kế hết 30/9/2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSĐP	**227,62**	**443,12**	**443,12**	**194,7**	
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**227,62**	**327,08**	**327,08**	**143,7**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**72,79**	**225,96**	**225,96**	**310,4**	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	72,79	225,96	225,96	310,4	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia			0		
II	**Chi trả nợ lãi**			**0**		
III	**Chi thường xuyên**	**143,43**	**101,08**	**101,08**	**70,5**	
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	68,85	42,47	42,47	61,7	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0,59	0,14	0,14	24	
IV	**Chi cho vay**			**0**		
V	**Chi viện trợ**			**0**		
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**			**0**		
VII	**Dự phòng ngân sách nhà nước**	**3,96**		**0**	**0**	
VIII	**Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế**			**0**		
IX	**Các nhiệm vụ chi khác**	**7,43**	**0,04**	**0,04**	**1**	
B	**CHI CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH**		**116,04**	**116,04**		
C	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP**	**0,00**	**0,00**	**0,00**		
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án			0		
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia			0		